

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thẩm phán ra quyết định:* Ông Trần Trung Thành
- *Người yêu cầu:*
 - + Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình.
 - + Anh Nguyễn Đức Trung, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG:

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 12/10/2021, chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2018 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian cho đến tháng 6/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn xuất phát từ tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp nhau, cho nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2021 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau, bỏ mặc nhau. Hiện tại, vợ chồng đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý thuận tình ly hôn nhau và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

- Về con chung: Chị N và anh T đều thừa nhận vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ánh D, sinh ngày 16/7/2019; Sau khi ly hôn các bên thống nhất giao con cho chị Nga trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Trung có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Chị N và anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của

các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo về việc tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Căn cứ hồ sơ thụ lý hòa giải số: 137/2021/TLHG-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con; các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9 và các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 10 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 137/2021/TLHG-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn nhau giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T.

- Về con chung: Công nhận thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T về việc giao con chung Nguyễn Ánh D, sinh ngày 16/7/2019 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về chi phí hòa giải: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức T; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
 - VKSND huyện Bố Trạch;
 - Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
 - Các bên tham gia hòa giải;
 - UBND xã B, huyện C
- (GCNKH số: 90, ngày 04/10/2018) ;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Trung Thành